

## ĐIỀU KHOẢN & ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG ƯU ĐÃI GOLF

### 1. Lượt ưu đãi

- **Thẻ Visa Infinite:** Tối đa 10 lượt/năm theo mức thu phí thường niên và 01 lượt với mỗi 150 triệu đồng doanh số/quý (không giới hạn lượt tặng).
- **Thẻ World Mastercard:** 01 lượt/năm khi thu 100% phí thường niên và 01 lượt với mỗi 150 triệu đồng doanh số/quý (không giới hạn lượt tặng). Đối với lượt ưu đãi giảm giá đến 50% từ thẻ có kỳ thu phí thường niên trước tháng 6/2023, phí dịch vụ được quy định cụ thể tại mục 3.
- **Khách hàng VIP theo chính sách khách hàng:** 06 lượt/năm (đối với hạng Diamond); 03 lượt/năm (đối với hạng Gold).
- Áp dụng cho người đi kèm.

### 2. Đặt lịch, thay đổi, hủy lịch hoặc vắng mặt

- Đặt lịch Golf qua tổng đài **1800234554** hoặc ứng dụng **Vhandicap**.
- Thời gian đặt lịch, hủy lịch: tối thiểu 24 giờ đối với các ngày trong tuần; 48 giờ đối với ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ ngày trong tuần. Khách hàng hủy lịch ngoài thời gian trên hoặc vắng mặt, Sacombank sẽ trừ lượt theo lịch đã đặt.

### 3. Một số quy định khác

- Xuất trình thẻ Sacombank đang áp dụng ưu đãi khi sử dụng dịch vụ.
- Sử dụng các dịch vụ khác ngoài lượt ưu đãi theo quy định của Sacombank, khách hàng sẽ tự thanh toán với nhà cung cấp.
- Áp dụng mức phí dành cho khách lẻ và khách hàng tự thanh toán cho đối tác cung cấp dịch vụ khi hết lượt ưu đãi hoặc không đáp ứng theo quy định của Sacombank.
- Đặt lịch hay thay đổi ngày/giờ, bổ sung thêm người vào nhóm Golf,... theo quy định và phụ thuộc vào tình trạng của sân.
- Không hoàn/hủy việc thu phí trong điều kiện thời tiết xấu, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định pháp luật.

- Không áp dụng đồng thời với các chương trình giảm giá, sự kiện, giải Golf hay ưu đãi khác.
- Thời hạn sử dụng lượt ưu đãi:
  - + Khách hàng VIP: theo năm áp dụng ưu đãi
  - + Thẻ Visa Infinite, World Mastercard:
    - Từ ngày 19/05/2023: 12 tháng kể từ tháng tặng
    - Trước ngày 19/05/2023: (i) 12 tháng kể từ tháng phát hành thẻ đối với lượt tặng theo phí thường niên; (ii) 3 tháng kể từ tháng tặng đối với lượt tặng theo doanh số.
- Xét lượt ưu đãi và hỗ trợ đặt dịch vụ cho thẻ ở trạng thái hoạt động và không nợ quá hạn.
- Đối với lượt ưu đãi theo mức thu phí thường niên:
  - + Năm đầu tiên: xét tặng khi thẻ kích hoạt.
  - + Năm 2 trở đi: xét tặng vào ngày T+1 (*T: là ngày hệ thống thu phí thường niên*).
- Đối với lượt ưu đãi theo doanh số: doanh số xét trên các giao dịch thanh toán hợp lệ chốt vào cuối mỗi quý và xét tặng từ ngày 10 đến ngày 15 các tháng 01, 04, 07, 10.
- Giao dịch thanh toán hợp lệ là giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ, không bao gồm giao dịch sau:
  - + Rút tiền mặt hoặc tương đương rút tiền mặt (MCC 6010, 6011, 6012, 4829, 6051);
  - + Ủy thác thanh toán hóa đơn, phí và thanh toán các loại phí (MCC 4900), giao dịch hủy/ bồi hoàn chi phí/ thuế;
  - + Các giao dịch Sacombank nghi ngờ có dấu hiệu không phù hợp quy định pháp luật, thỏa thuận với Sacombank và/hoặc chính sách quản lý rủi ro của Sacombank trong từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn:
    - i. Giao dịch gian lận, giả mạo, giao dịch khống tại Đơn vị chấp nhận thẻ;
    - ii. Giao dịch với mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo;
    - iii. Giao dịch có tính chất đại lý, giao dịch trực lợi;
    - iv. Giao dịch phục vụ hoạt động kinh doanh, không mang tính chất tiêu dùng cá nhân;
    - v. Giao dịch tại các Đơn vị mà Sacombank đánh giá có các hành vi giao dịch bất thường, không phù hợp quy định pháp luật.
  - + Các giao dịch khác theo chính sách của Sacombank trong từng thời kỳ.

Sacombank có quyền yêu cầu và khách hàng có trách nhiệm cung cấp các chứng từ liên quan đến giao dịch của khách hàng (bao gồm nhưng không giới hạn hóa đơn cung ứng hàng hóa dịch vụ, hóa đơn thanh toán thẻ và các chứng từ khác) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi Sacombank yêu cầu. Hết thời hạn trên, nếu khách hàng không liên hệ Sacombank, không cung cấp chứng từ hoặc cung cấp không đầy đủ/chính xác, Sacombank có quyền không xét lượt ưu đãi và/hoặc tạm ngưng/thu hồi/hủy các lượt ưu đãi đã tặng.

- Phí sử dụng dịch vụ Golf đối với lượt ưu đãi giảm giá đến 50% từ thẻ World Mastercard có kỳ thu phí thường niên trước tháng 6/2023 cụ thể như sau:

Khu vực	Sân Golf	Mức phí (đvt: đồng/lượt)	
		Trong tuần	Cuối tuần
Miền Bắc	Móng Cái International	900,000	900,000
	Ngôi Sao Yên Bái	900,000	900,000
	Sky Lake Resort & Golf Club LAKE	2,000,000	2,000,000
	BRG Legend Hill Golf Resort	2,000,000	2,000,000
	Các sân còn lại	1,400,000	2,000,000
Miền Trung	Tất cả các sân	1,400,000	1,400,000
Miền Nam	Đà Lạt 1200	1,400,000	1,400,000
	Đà Lạt Palace	1,400,000	1,400,000
	Các sân còn lại	1,400,000	2,000,000

Phí được ghi nợ vào thẻ World Mastercard ở kỳ sao kê sau tháng khách hàng đặt dịch vụ.

#### 4. Danh sách các sân Golf

STT	TÊN SÂN GOLF
<b>MIỀN BẮC</b>	
1	FLC Sầm Sơn
2	FLC Hạ Long
3	Skylake Resort & Golf Club
4	BRG King Island Đồng Mô
5	BRG Legend Hill Golf Resort
6	Long Biên Golf Course

7	Tam Đảo Golf Club
8	Ha Nội Golf Club
9	Stone Valley Golf & Resort
10	Đại Lải Golf Club
11	Hilltop Golf Club
12	Phoenix Golf Club
13	Vinpearl Hải Phòng
14	Tràng An Golf & Country Club
15	Heron Lake Golf Course & Resort (Sân Đầm Vạc)
16	Chi Linh Star Golf & Country Club
17	Song Gia Golf & Country Club - Membership (18 hố) - Executive (9 hố)
18	Ruby Tree Đồ Sơn
19	Royal Golf Club (Sân Yên Thắng) (Sân Hoàng Gia)
20	Amber Hills Resort & Golf Club (Yên Dũng)
21	BRG Ruby Tree Golf Resort (Sân Đồ Sơn)
22	Mong Cai International Golf Club (Sân Móng Cái)
23	Tuần Châu
24	Thanh Lanh Golf Valley & Resort
25	Ngôi Sao Yên Bái
<b>MIỀN TRUNG</b>	
26	FLC Quy Nhơn
27	FLC Quảng Bình
28	Vinpearl Nam Hội An
29	Vinpearl Nha Trang
30	Sam Tuyền Lâm Golf & Resort
31	Cua Lo Golf Resort (Sân Cửa Lò)
32	Mường Thanh Golf Club Diễn Lâm (Nghệ An)
33	Mường Thanh Xuân Thành Golf Club

34	Laguna Lang Co Golf Club
35	Ba Na Hills Golf Club
36	BRG Da Nang Golf Resort
37	Montgomerie Links Vietnam
38	Hoiana Shores Golf Club
39	Diamond Bay Golf & Villas
40	KN Golf Link (Cam Ranh)
41	Nara Bình Tiên
42	Dalat Palace Golf Club (Sân Đà Lạt - Đồi Cù)
43	Dalat at 1200 Golf Club (Đạ Ròn)
44	Sacom Tuyên Lâm
<b>MIỀN NAM</b>	
45	Đồng Nai Golf & Resort
46	Tân Sơn Nhất
47	Vinpearl Phú Quốc
48	Sân Golf Sea Links
49	Long Thành Golf Resort
50	Vietnam Golf & Country Club
51	Vũng Tàu Paradise
52	Sân Mê Kông
53	Sân West Lake Long An
54	Song Be Golf Resort (Sân Sông Bé)
55	Taekwang Jeongsan Country Club
56	Twin Doves Golf Club
57	Novaworld Phan Thiết
58	Harmonie Golf Park (Thủ Dầu - Bình Dương)
59	PGA Novaworld Phan Thiết

Danh sách sân Golf áp dụng sẽ được cập nhật trong từng thời kỳ.